

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HS-PT
Ngày 30 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh
Ông Thái Duy Nhiệm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong, Thư ký viên.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý số 852/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Phùng T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm 92/2025/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Phùng T**, sinh năm 1962 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số D D, phường D (sau là Phường T), Quận L, thành phố Hải Phòng (sau sắp xếp đơn vị hành chính là: Số D D, Phường L hoặc phường A, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/10; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đức P và bà Mai Thị D (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T1 và 02 con; tiền sự: không; có 01 tiền án: tại Bản án số 89/2021/HS-ST ngày 26/8/2021, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2023).

Về nhân thân, bị cáo đã có 06 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích gồm: (1) ngày 02/01/1984 bị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân” (Bản án số 16/HS-ST); (2) ngày 10/4/1985 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và tội “Trốn đi nước ngoài” (Bản án số 24/HS-ST); (3) ngày 28/02/1995 bị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 19/HS-ST); (4) ngày 14/4/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về

tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 472/HS-ST); (5) ngày 22/01/2009 bị Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2009/HS-ST); (6) ngày 17/4/2012 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 143/2012/HS-ST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2024, chuyển tạm giam ngày 30/3/2024 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đình H, Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Trang A không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 55 phút ngày 21/3/2024, tại khu vực trước cửa nhà số G Chợ C, phường D (sau là Phường T), Quận L, thành phố Hải Phòng, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận L phát hiện bắt quả tang Nguyễn Phùng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong người T nhiều mẫu vật, theo bản Kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng K Công an thành phố H là ma túy, cụ thể như sau:

- Trong túi áo khoác ngoài bên phải của T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, trong gói giấy có 02 túi nilon đều có kích thước (04 x 6,5) cm, 01 túi chứa 4,99 gam loại Methamphetamine; 01 túi chứa 0,71 gam loại Heroine.

- Trong túi áo khoác ngoài bên trái của T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, trong gói giấy có 08 túi nilon đều có kích thước (04 x 6,5) cm, trong đó có 03 túi chứa 14,96 gam loại Methamphetamine (mỗi túi chứa khối lượng tương đương 4,98 gam Methamphetamine); 05 túi chứa 17,30 gam loại Heroine (mỗi túi chứa khối lượng tương đương 3,46 gam Heroine).

Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe máy biển kiểm soát 15AS-046.19; 02 điện thoại di động và số tiền 3.400.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Phùng T, kết quả: Thu giữ tại phía sau ngăn kéo tủ gỗ kê trong phòng ngủ tầng hai có nhiều mẫu vật, theo bản Kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng K Công an thành phố H có:

- 01 túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ, kích thước (05 x 8,5) cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ, kích thước (05 x 08) cm đựng 10 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 1,00 gam loại Methamphetamine.

- 01 hộp giấy màu trắng kích thước (08 x 15) cm bên trong có 07 túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ kích thước (04 x 07) cm bên trong đều chứa tinh thể

màu trắng, qua giám định là ma túy, có khối lượng 28,57 gam loại Methamphetamine (mỗi túi chứa khối lượng tương đương 4,08 gam); 01 túi nilon màu trắng mép viền màu cam, kích thước (04 x 4,5) cm bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và chất bột màu hồng có khối lượng 1,36 gam loại MDMA; 09 túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ, kích thước (04 x 6,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 33,42 gam loại Heroine (mỗi túi chứa khối lượng tương đương 3,71 gam).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nền nhà trong phòng ngủ tầng hai 01 bộ sử dụng ma túy đá; trong túi nilon treo ở lan can tầng 2 có 01 túi nilon màu trắng bên trong có: 01 cân điện tử màu đen kích thước (12,5 x 07) cm, 01 kéo kim loại, 100 vỏ túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ kích thước (04 x 07) cm, 20 vỏ túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ kích thước (04 x 08) cm và 20 vỏ túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ kích thước (06 x 9,5) cm.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Phùng T cho kết quả dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine và H1.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phùng T khai nhận:

Khoảng mấy tháng trước ngày bị bắt, T bắt đầu mua ma túy “đá” và H2 ở khu vực Cầu Q, Quận L, Hải Phòng để về sử dụng. Mỗi lần T mua một vài sâu (gói nhỏ) Heroine với giá 200.000 đồng/01 sâu và sử dụng hết. Sau đó do thiếu nguồn H1 nên T mua cả ma túy đá để sử dụng.

Cách ngày bị bắt 21/3/2024 khoảng 5 đến 6 ngày, T đi xe mô tô BKS 15AS-046.19 đến khu vực đường T, Quận L, Hải Phòng gặp một nam giới khoảng gần 50 tuổi (T không rõ lai lịch), T nói có 14.000.000 đồng muốn mua chủ yếu là ma túy Heroine, còn lại lấy thêm ít ma túy đá; người này đồng ý nhận tiền và đi đâu đó. Một lúc sau người này quay lại chỗ T rồi vứt xuống bãi cỏ gần đó một túi nilon màu đen và bảo là không đủ ma túy nên cho thêm một ít ma túy khác để đủ tiền, T cầm túi nilon này mang về nhà. Tại tầng 2, T bỏ ra xem thì thấy bên trong có các túi nilon đựng ma túy Heroine, ma túy đá, 01 túi nilon đựng 11 viên ma túy hồng phiến, 01 túi nilon đựng 01 viên ma túy thuốc lắc và một ít chất bột. T cho 01 túi đựng 11 viên ma túy hồng phiến vào một túi nilon khác; các túi nilon đựng ma túy Heroine, ma túy đá và 01 túi nilon đựng 01 viên ma túy thuốc lắc và một ít chất bột cất vào một hộp giấy (loại hộp giấy đựng điện thoại). Sau đó, T cất giấu toàn bộ số ma túy vào phía sau ngăn kéo tủ gỗ kê ở phòng ngủ tầng 2. Từ khi mua được đến ngày 21/3/2024, T đã lấy 01 viên ma túy hồng phiến, một ít ma túy Heroine và một ít ma túy đá ra sử dụng. Sau mỗi lần sử dụng xong, T lại cất số ma túy còn lại vào vị trí ban đầu.

Đến khoảng 11 giờ ngày 21/3/2024, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 15AS-046.19 đi tới khu vực đường T, Quận L, Hải Phòng gặp 01 người nam giới (T không rõ nhân thân lai lịch), T nói có 13.000.000 đồng muốn mua ma túy Heroine và ma túy đá. Người nam giới đồng ý và nhận tiền đi đâu đó một lúc rồi quay lại ném xuống đất 01 túi nilon màu đen, T nhặt túi nilon trên cát vào người rồi đi về. Đi được một đoạn, T dừng xe mở túi nilon kiểm tra thì thấy bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy tối màu, T chưa kiểm tra cụ thể từng

loại ma túy. Sau đó, T cất giấu gói giấy màu trắng vào túi bên trái và cất gói giấy tối màu vào túi bên phải áo khoác T đang mặc. Đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày, T mang theo hai gói giấy chứa ma túy trên người đi đến khu vực trước cửa nhà số G Chợ C, Quận L, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an Quận L kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét của T đều được T mua để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc đồ vật liên quan do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét, T khai: Bộ sử dụng ma túy đã thu giữ tại nền nhà tầng 2 là của T dùng để sử dụng ma túy đã hàng ngày; 01 cân điện tử màu đen kích thước (12,5 x 07) cm là của T được một người đàn ông cho khi mua 02 sạc điện thoại tại chợ H3; 01 kéo kim loại là đồ dùng của gia đình sử dụng hàng ngày; các vỏ túi nilon nhiều kích cỡ là của vợ T mua về trước đó dùng để đựng tương ớt khi bán chim quay. Các dụng cụ này được để trong túi treo tại tầng 2 nhà T từ lâu, T không nhớ là ai treo ở đó. Tầng 2 nhà T chỉ có T ăn ở, sinh hoạt.

Về nguồn gốc số tiền mua ma túy, T khai: Số tiền 14.000.000 đồng đều do hai con gái T là Nguyễn Thị Thanh T2 và Nguyễn Thị Trang A cho nhiều lần, T góp lại để mua ma túy; số tiền 13.000.000 đồng là tiền người nhà T ở quê ra dự đám ma mẹ vợ T cho (T không nhớ cụ thể là những ai cho tiền), sau đó T góp tiền lại và bỏ ra 13.000.000 đồng mua ma túy, còn lại số tiền 3.400.000 đồng Thanh cất trong người để chi tiêu cá nhân.

T giải thích việc chưa sử dụng hết ma túy nhưng ngày 21/3/2024 đã tiếp tục mua ma túy về sử dụng là do T biết việc mua ma túy là khó khăn, nên khi có tiền T sẽ mua ma túy số lượng lớn về sử dụng dần.

Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai chị Nguyễn Thị Trang A (là con gái của T), Trang A khai: Tại nhà số D D có vợ chồng T, Trang A và con của Trang A sinh hoạt. Trang A là người chi trả toàn bộ tiền sinh hoạt cho cả nhà, tuy nhiên Trang A không cho T tiền để sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra Trang A còn khai chị gái Trang A là T2 hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn nên không có tiền để cho T. Trang Anh khẳng định tầng hai ngôi nhà chỉ có Phùng Thanh ăn ở sinh hoạt, các đồ vật bị thu giữ khi khám xét đều là của Nguyễn Phùng T.

2. *Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-P1 ngày 09/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định:* Truy tố bị cáo Nguyễn Phùng T về tội “Mua bán trái phép ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. *Tại phiên tòa sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Phùng T khai nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo chỉ thừa nhận mua ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích bán cho người khác; bị cáo không chấp nhận tội danh mà Viện kiểm sát truy tố vì bị cáo không mua bán trái phép ma túy.

4. *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:*

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Phùng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Phùng T 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 21/3/2024; phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

5. *Kháng cáo*: Ngày 20/5/2025, bị cáo Nguyễn Phùng T có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

6. *Tại phiên tòa phúc thẩm*:

6.1. Bị cáo Nguyễn Phùng T giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã nhiều tuổi, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn để giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù, đồng thời miễn hoặc giảm số tiền phạt bổ sung và án phí phúc thẩm cho bị cáo.

6.2. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Phùng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo 19 năm tù là có căn cứ và đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phùng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phùng T giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu gì mới để làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phùng T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6.3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phùng T là Luật sư Lê Đình H phát biểu ý kiến: Luật sư cơ bản nhất trí và không có tranh luận về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Phùng T. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phùng T không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tuổi đã cao, gia đình rất khó khăn để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và án phí phúc thẩm để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án; xem xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2024 đến ngày 21/3/2024, Nguyễn Phùng T đã có hành vi mua và cất giấu tổng số 102,31 gam ma túy (gồm: 51,43 gam Heroine; 1,36 gam MDMA; 49,52 gam Methamphetamine) rồi chia nhỏ vào nhiều túi nilon thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Mặc dù bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trên cơ sở các dấu hiệu: nguồn gốc số tiền mà bị cáo mua ma túy; khối lượng ma túy bị cáo đã mua; bị cáo nghiện 02 loại ma túy Heroine và M nhưng quá trình khám xét thu giữ 04 loại ma túy gồm Heroine, đá, hồng phiến và thuốc lắc và có hai đối tượng trong vụ án khác đều khai nhận việc mua ma túy của người đàn ông tại khu vực nhà bị cáo. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá không có chứng cứ vật chất nào để khẳng định bị cáo cất giấu ma túy nhằm mục đích bán cho người khác; không có đối tượng cụ thể khẳng định đã mua ma túy của bị cáo; bản thân bị cáo chỉ khai nhận mua ma túy để sử dụng dần bằng nguồn tiền do người thân cho. Từ đó đã xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Phùng T chỉ phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với nguyên tắc chứng minh và xử lý vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phùng T xin giảm nhẹ mức hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo. Đồng thời, đã xác định bị cáo có nhân thân rất xấu (06 lần bị kết án đã được xóa án tích); phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng T 19 năm tù và phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Phùng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn hoặc giảm khoản tiền phạt bổ sung. Xét những lý do bị cáo trình bày tại phiên tòa đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt; ngoài ra, bị cáo không giao nộp thêm được tài liệu hoặc chứng cứ nào mới làm căn cứ xét giảm hình phạt tù cũng như để chứng minh cho

hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và đề nghị được miễn, giảm khoản tiền phạt bổ sung Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo có kháng cáo không được chấp nhận nhưng bị cáo đã cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phùng T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phùng T.

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng T 19 (mười chín) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 21/3/2024; phạt tiền bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Phùng T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 7 năm 2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ 1);
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Trại Tạm giam số 1 - Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo (qua Trại Tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền